

Số: 167/KH-THCSTT2

Cù Chi, ngày 01 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số và đô thị thông minh năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 1095/KH-SGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 470/PGDĐT-CNTT ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2025;

Trường Trung học cơ sở Thị Trần 2 ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và đô thị thông minh năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số của nhà trường, góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số và đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý giáo dục thông qua ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI).

Tăng cường phổ cập kỹ năng số, ứng dụng và sử dụng AI.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán các định hướng, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ của Thành phố. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhóm giải pháp, biện pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số tại nhà trường.

Huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại nhà trường.

3. Quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền về mục đích, yêu cầu của hoạt động chuyển đổi số; chương trình bồi dưỡng, tập huấn; hoạt động triển khai các dịch vụ giáo dục, thủ tục hành chính của ngành GDĐT.

II. NHỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại cơ sở

Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06. Đề cao vai trò của Hiệu trưởng trong thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số và đô thị thông minh năm 2025.

Triển khai kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số; đánh giá, báo cáo, xếp hạng mức độ chuyển đổi số (DTI) và mức độ công nhận Trường học số của đơn vị trong năm 2025.

2. Nhận thức số

Truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh về lợi ích của chuyển đổi số. Tăng cường công tác quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua các kỳ họp hội đồng sư phạm, công khai các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số của ngành, thành phố; Tăng cường tuyên truyền đến học sinh và cha mẹ học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích của việc chuyển đổi số trong giáo dục thông qua Cổng thông tin điện tử nhà trường.

Triển khai kế hoạch và tổ chức hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025 (ngày 10/10). Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những cách làm về chuyển đổi số tại đơn vị.

3. Hạ tầng số

Đảm bảo vận hành thông suốt, an toàn an ninh của các hệ thống thông tin.

Nâng cấp thiết bị: Bảo trì thường xuyên hệ thống máy tính của nhà trường đảm bảo cấu hình máy tính đáp ứng công tác quản lý, hoạt động liên tục của khối văn phòng, phòng Tin học và các thiết bị hỗ trợ tại phòng chức năng.

Kiểm tra, bảo trì đảm bảo hệ thống internet và kết nối internet không dây được phủ sóng toàn trường, đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy.

Đảm bảo đăng ký đầy đủ chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phục vụ việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Nhân lực số

Xây dựng Kế hoạch Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045 của nhà trường.

Tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, sử dụng AI để nâng cao hiệu quả thực

hiện công việc.

Tuyên truyền, sinh hoạt về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

5. Dữ liệu số

Tiếp tục triển khai thu thập, quản trị dữ liệu theo Quy chế của ngành GDĐT, theo định hướng của Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố.

Đảm bảo 100% dữ liệu nhân sự, học sinh được xác thực, đồng bộ với CSDLQG về dân cư.

Tăng cường ứng dụng và sử dụng số điện tử (học bạ số, sổ điểm...) trong hoạt động giáo dục tại nhà trường theo hướng dẫn.

Cổng thông tin điện tử nhà trường đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả, đăng tải đầy đủ các nội dung theo chỉ đạo.

Tiếp tục số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gắn với định danh công dân theo Đề án 06.

6. An toàn thông tin mạng

Nâng cao nhận thức và kỹ năng về công tác đảm bảo an toàn thông tin cho nhân viên phụ trách công nghệ thông tin và toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Cập nhật kiến thức an toàn thông tin mạng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh để bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản nhằm tự bảo vệ không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin không mong muốn, không phù hợp; bảo đảm an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

7. Chính quyền số

a) Đẩy mạnh vận hành thủ tục hành chính trên các nền tảng số nhằm thực hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia sử dụng dịch vụ trực tuyến.

b) Đẩy mạnh các hoạt động thực thi công vụ, thực hiện các nhiệm vụ trên môi trường số

Đảm bảo văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các bộ phận được thực hiện trên môi trường điện tử trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước;

Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử, giải quyết hồ sơ, giải quyết TTHC; Đảm bảo sử dụng hệ thống thư điện tử trong trao đổi công việc.

Đảm bảo thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC;

Đảm bảo thực hiện thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ.

Triển khai Học bạ số theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c) Triển khai cổng thông tin điện tử ngành GDĐT.

8. Xã hội số

Triển khai các nền tảng quản lý giáo dục tập trung (LMS). Xây dựng kho học liệu số của nhà trường và chia sẻ học liệu dùng chung, bao gồm sách giáo khoa, bài giảng điện tử, bài tập thực hành. Xây dựng Xã hội học tập, Hoạt động học tập suốt đời. Tiếp tục triển khai theo Đề án 06.

9. Đô thị thông minh

Triển khai mô hình Trường học số, lớp học thông minh, trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy như bảng tương tác thông minh, ứng dụng các phần mềm hỗ trợ công nghệ AI, AR/VR để nâng cao hiệu quả dạy và học.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, viên chức.

Định kỳ hàng quý, tự đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) kết quả triển khai Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số tại đơn vị thông qua Hệ thống của Sở GDĐT (<https://dti.hcm.edu.vn>; trước ngày 20 tháng cuối cùng mỗi quý); công khai kết quả thực hiện các nội dung này trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số và đô thị thông minh năm 2025 của trường Trung học cơ sở Thị Trấn 2./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Công khai HĐSP (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, CNTT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hiếu